

SỞ Y TẾ QUẢNG NAM  
BỆNH VIỆN DA LIỄU

Số: 129 /BVDL-D-VTYT  
V/v mời chào giá Thiết bị y tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày 15 tháng 3 năm 2024

**YÊU CẦU BÁO GIÁ**

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp Thiết bị y tế tại Việt Nam  
Bệnh viện Da liễu Quảng Nam có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo làm căn cứ trình hồ sơ đề nghị Sở Y tế Quảng Nam mua sắm thiết bị y tế cho bệnh viện năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Bệnh viện Da liễu Quảng Nam;

Địa chỉ: Đường N24, phường An Mỹ, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Hồ Tấn Mẫn, Trưởng khoa Xét nghiệm - CDHA - Dược - Vật tư y tế; Số điện thoại: 0979.094.394; Địa chỉ mail: [cnman1981@gmail.com](mailto:cnman1981@gmail.com).

- Hoặc Lê Thị Loan, nhân viên khoa Xét nghiệm - CDHA - Dược - Vật tư y tế; Số điện thoại: 0961.180.609.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện tại địa chỉ: Khoa Xét nghiệm - CDHA - Dược - Vật tư y tế, Bệnh viện Da liễu Quảng Nam.

Địa chỉ: Đường N24, phường An Mỹ, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Nhận qua mail: [cnman1981@gmail.com](mailto:cnman1981@gmail.com)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 13h00 ngày 15/3/2024 đến trước 16h30 ngày 25/3/2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu là 180 ngày, kể từ ngày 25/3/2024 (ngày kết thúc nhận báo giá theo khoản 4 Mục này).

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục thiết bị y tế:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan	Số lượng	Đơn vị tính
1	Hệ thống Elisa tự động	Tại "Phụ lục 2: yêu cầu cấu hình kỹ thuật thiết bị y tế" kèm theo	01	Hệ thống
	Tổng: 01 thiết bị			

2. Nội dung báo giá: Theo mẫu "Phụ lục 1: Mẫu báo giá" đính kèm.

3. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Tại địa chỉ Bệnh viện Da liễu Quảng Nam, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

4. Thời gian giao hàng dự kiến: quý III năm 2024.

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Tạm ứng không vượt quá 30% giá trị gói thầu; thanh toán theo khối lượng bàn giao, nghiệm thu hàng hóa.

*Các đơn vị tham gia báo giá chịu trách nhiệm về tính pháp lý tài liệu cung cấp cho bệnh viện.*

Ngoài phong bì yêu cầu ghi rõ: Tên đơn vị, tên Công ty, địa chỉ, số điện thoại và “*Thư chào giá Thiết bị y tế*”.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng Website bệnh viện;
- Lưu: VT, XN-CBHA-D-VTTYT, TC-HC&TC-KT.



**BS. CKI Nguyễn Văn Cẩm**



## Phụ lục 1: Mẫu báo giá

[Tên của hãng sản xuất,  
nhà cung cấp báo giá]

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>

Kính gửi: Bệnh viện Da liễu Quảng Nam

Trên cơ sở yêu cầu tại thư mời chào giá số.../BVLD-D-VTYT ngày...../2024 của Bệnh viện Da liễu Quảng Nam, chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

#### 1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/ khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND)	Thuế, lệ phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế).

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

#### 3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thẻ hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,  
nhà cung cấp<sup>(12)</sup>

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))





### Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “**Danh mục thiết bị y tế**” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “**Danh mục thiết bị y tế**”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) và ghi rõ số tiền cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.  
Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.



**Phụ lục 2:**

**YÊU CẦU CẤU HÌNH KỸ THUẬT THIẾT BỊ Y TẾ**

(Kèm theo Thư mời chào giá thiết bị y tế số: A.2.9.../BYDL-D-VTYT, ngày: A.5.../3/2024 của Bệnh viện Đa khoa Quận Nam)

**TÊN THIẾT BỊ Y TẾ: HỆ THỐNG ELISA TỰ ĐỘNG**

CẤU HÌNH KỸ THUẬT	
TT	
1	<p><b>Yêu cầu chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Sản xuất: Từ 2023 trở về sau (Mới 100%)</li><li>- Tiêu chuẩn: Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương</li><li>- Giấy tờ kèm theo: Giấy ủy quyền chính hãng hoặc nhà phân phối</li><li>- Nguồn điện: 220VAC, 50 Hz</li><li>- Điều kiện hoạt động: Nhiệt độ: Tối đa tới <math>\geq 300C</math>, độ ẩm: Tối đa tới <math>\geq 70\%</math>.</li></ul>
2	<p><b>Cấu hình cấu hình thiết bị</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 01 bộ Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn trong đó bao gồm:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Bộ phận hút</li><li>+ Bộ phận ủ</li><li>+ Bộ phận rửa</li></ul></li><li>- Máy vi tính xử lý đồng bộ trong máy: 01 bộ</li><li>- Máy in laser đen trắng in kết quả: 01 cái</li><li>- Bộ lưu điện 1kVA: 01 bộ</li><li>- 01 bộ hóa chất chạy thử ban đầu</li><li>- Tài liệu máy: tiếng Anh + tiếng Việt</li><li>- Cấu hình kèm theo:<ul style="list-style-type: none"><li>+ 2D Barcode Scanner: 01 bộ</li><li>+ USB-Hub : 01 bộ</li></ul></li></ul>
3	<p><b>Yêu cầu tính năng và thông số kỹ thuật</b></p> <p><b>3.1. Máy chính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nguyên lý hoạt động: Hệ thống ELISA xét nghiệm miễn dịch tự động</li><li>- Hóa chất: Mở cho mọi xét nghiệm</li><li>- Phạm vi xét nghiệm: <math>\geq 800</math> xét nghiệm miễn dịch cho các bệnh tự miễn, viêm nhiễm và dị ứng</li><li>- Công suất: <math>\geq 50</math> kết quả xét nghiệm/giờ</li><li>- Khả năng nạp mẫu: <math>\geq 140</math> mẫu/lần</li><li>- Số khay vi thể: <math>\geq 3</math> khay</li><li>- Số loại xét nghiệm có thể thực hiện/dĩa vi thể : <math>\geq 12</math> (có thể sử dụng các giếng vi thể có thể bé)</li><li>- Số loại xét nghiệm /danh sách công việc (worklist): <math>\geq 36</math></li><li>- Kích cỡ ống mẫu: Đường kính ống:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Nhỏ nhất: <math>\leq 13mm</math></li><li>+ lớn nhất: <math>\geq 16mm</math></li></ul></li><li>- Chiều cao ống mẫu: Tối thiểu: <math>\leq 30</math> mm; Tối đa : <math>\geq 100mm</math></li><li>- Khả năng nhận biết: Số lượng khay, kích cỡ ống xét nghiệm và lượng hóa chất</li></ul> <p><b>3.2. Phần quang học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Dải quang: <math>\leq 400</math> đến <math>\geq 700nm</math></li><li>- Độ hấp thụ quang <math>\leq 0,010</math> tới <math>\geq 3.500</math> OD (dải đo đặc)</li><li>- Bước sóng quang tối thiểu có 405; 450, 492, 570, 620, 690nm (<math>\geq 02</math> bước sóng tự do tùy chọn)</li></ul> <p><b>3.3. Bộ phận hút:</b></p>



*(Handwritten signature)*



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kim hút: Sử dụng đầu tip dùng 1 lần, có khả năng cảm biến mức dịch</li> <li>- Độ chính xác: CV &lt; 5% tại mức 5µl CV &lt; 3% tại mức 100µl</li> </ul> <p><b>3.4. Bộ phận ủ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dung tích: <math>\geq 2</math> vị trí ủ lắc tối đa <math>\geq 20\text{Hz}</math> <math>\geq 3</math> vị trí ủ tại nhiệt độ phòng</li> <li>- Dải nhiệt độ ủ Nhiệt độ phòng tới <math>\geq 500\text{C}</math></li> </ul> <p><b>3.5. Bộ phận rửa:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số khay: Tối đa <math>\geq 3</math> khay</li> <li>- Đầu rửa : <math>\geq 8</math> đầu hút rửa</li> <li>- Thể tích rửa tồn dư: <math>&lt; 5\mu\text{l}</math> với đĩa phẳng; <math>&lt; 2,5\mu\text{l}</math> với đĩa tròn</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảm biến thể tích dịch: Có</li> <li>- Hệ điều hành: Microsoft Window có bản quyền</li> <li>- Giao diện: ASTM, ASCII hoặc tương đương</li> <li>- Ngôn ngữ tối thiểu gồm có tiếng: Anh, Pháp, Đức, Ý</li> <li>- Máy in laser:</li> <li>+ Loại in laser đen trắng</li> <li>+ Cỡ giấy in khổ A4</li> <li>+ Độ phân giải <math>\geq 4.000 \times 1.000\text{dpi}</math></li> <li>+ Tốc độ in <math>\geq 20</math> trang/phút</li> </ul>
4	<p><b>Các yêu cầu khác</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa được bán giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại nơi sử dụng.</li> <li>- Có giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc của nhà phân phối có đủ điều kiện cấp giấy ủy quyền hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương</li> <li>- Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng (CO), xuất xứ (CO), tờ khai hải quan và các tài liệu chứng minh hàng hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP, ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế và Nghị định 07/2023/NĐ-CP, ngày 03/3/2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung nghị định 98/2021/NĐ-CP, tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo quản trang thiết bị kèm bản dịch tiếng Việt khi bán giao.</li> <li>- Thiết bị được bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ khi bán giao</li> <li>- Nhà thầu cam kết đào tạo và chuyển giao công nghệ cho người sử dụng</li> <li>- Nhà thầu phải cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ít nhất 5 năm sau bán hàng.</li> <li>- Có đầy đủ đội ngũ Kỹ sư, kỹ thuật viên được đào tạo làm dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng</li> <li>- Nhà thầu phải có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ trong thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất</li> <li>- Thời gian cung cấp, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, đào tạo: trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng</li> </ul>